TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG H** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/DS - ST

Ngày: 21/7/2020

V/v: "Tranh chấp nợ hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N. Y.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tiền.

2. Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Ông Tăng G là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Trung T - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2020/TLST – DS, ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc "Tranh chấp nợ hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXX-ST ngày 17 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị A, sinh năm 1974;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp L, xã Đ, huyện Đông H, tỉnh B.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1973;

Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp L, xã Đ, huyện Đông H, tỉnh B.

(Chị A, chị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/01/2020 cùng các lời khai trong quá trình tố tụng chị Đỗ Thị A trình bày:

Trước đây chị B và anh K có tham gia hụi do chị làm chủ, loại hụi 1.000.000đ, hụi có tất cả 29 chưng, chị B, anh K tham gia 01 chưng và hốt. Sau khi hốt hụi thì chị B, anh K đóng lại hụi chết cho chị nhưng không đầy đủ. Dây hụi này

hiện nay đã mãn nhưng chị B, anh K còn nợ lại chị số tiền 5.350.000đ. Nay chị yêu cầu chị B, anh K giao trả cho chị số tiền trên, ngoài ra không còn ý kiến gì khác.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/3/2020 chị Nguyễn Thị B trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của chị Đỗ Thị A, chị xác định trước đây chị và anh K có tham gia chơi hụi 1.000.000đ như chị A trình bày, sau khi hốt hụi chị có đóng lại hụi chết nhưng không đầy đủ. Nay chị xác định chị còn nợ lại chị A số tiền 5.350.000đ và đồng ý giao trả số tiền trên cho chị A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H, tỉnh Bphát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của chị Đỗ Thị A đối với chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn K.

2. Buộc chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn K có trách nhiệm giao trả cho chị Đỗ Thị A số tiền 5.350.000đ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị A không phải nộp án phí. Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn K phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Đỗ Thị A yêu cầu chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn K giao trả số tiền hụi còn thiếu. Đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp L, xã Định Thành, huyện Đông H, tỉnh B. Nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Chị Đỗ Thị A và chị Nguyễn Thị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn K được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2]: Về nội dung: Chị Đỗ Thị A yêu cầu chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn K giao trả số tiền hụi còn thiếu là 5.350.000đ. Chị B thừa nhận vợ chồng có nợ chị A số tiền hụi chị A như chị A trình bày. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự ghi nhận đây là sự thật, nên cần buộc chị B, anh K giao trả số tiền 5.350.000đ cho chị A là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị A không phải nộp án phí, chị A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0008129 ngày 04/3/2020 được hoàn lại đủ. Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn K phải nộp án phí số tiền 300.000đ. Các đương sự nộp và nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự 2005.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của chị Đỗ Thị A đối với chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn K.

2. Buộc chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn K có trách nhiệm giao trả cho chị Đỗ Thị A số tiền 5.350.000đ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị A không phải nộp án phí, chị A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai thu số 0008129 ngày 04/3/2020 được hoàn lại đủ. Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn K phải nộp án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đông H;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị N. Y